

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đào Thu Hà

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG
NAM PHONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Đào Thu Hà
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đào Thu Hà **Mã SV:** 1913401003

Lớp : QTL 2301K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty
cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2019 tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong - 115C
Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Đào Thu Hà

Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Mai Linh**
Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**
Họ và tên sinh viên: **Đào Thu Hà** Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong.**
Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giao

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Bài viết của sinh viên **Đào Thu Hà** đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2019). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2021

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| LỜI MỞ ĐẦU | 1 |
| CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA | 3 |
| 1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 3 |
| 1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 3 |
| 1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa..... | 4 |
| 1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 4 |
| 1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa..... | 5 |
| 1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa..... | 5 |
| 1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 5 |
| 1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp. | 6 |
| 1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp. | 7 |
| 1.2.2.3. Tài khoản sử dụng. | 7 |
| 1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp..... | 9 |
| 1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 11 |
| 1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng (TK112). | 11 |
| 1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. | 12 |
| 1.2.3.3. Tài khoản sử dụng. | 12 |
| 1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp..... | 13 |
| 1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 15 |
| 1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung | 15 |
| 1.3.2.. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái..... | 16 |
| 1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức Chứng từ ghi sổ..... | 17 |
| 1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính | 18 |

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG .. | 20 |
| 2.1 Khái quát chung về Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong .. | 20 |
| 2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong..... | 20 |
| 2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 22 |
| 2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong..... | 23 |
| 2.1.4.1.Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty. | 25 |
| 2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty. | 26 |
| 2.1.4.3. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán. | 27 |
| 2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 28 |
| 2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 28 |
| 2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 45 |
| CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG | 64 |
| 3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 64 |
| 3.1.1. Ưu điểm..... | 64 |
| 3.1.2. Nhược điểm | 66 |
| 3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong. | 67 |
| KẾT LUẬN | 78 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 80 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ

| | |
|---|----|
| Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam)..... | 9 |
| Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ)...... | 10 |
| Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam). | 13 |
| Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)...... | 14 |
| Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung | 16 |
| Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái | 17 |
| Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ..... | 18 |
| Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy | 19 |
| Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 23 |
| Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong..... | 25 |
| Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 27 |
| Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong..... | 29 |
| Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | 46 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000361 | 31 |
| Biểu số 2.2: Phiếu chi..... | 32 |
| Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000433 | 34 |
| Biểu số 2.4: Phiếu thu | 35 |
| Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000 402 | 37 |
| Biểu số 2.6: Phiếu chi..... | 38 |
| Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000 691 | 40 |
| Biểu số 2.8: Phiếu chi..... | 41 |
| Biểu số 2.9: Sổ quỹ tiền mặt. | 42 |
| Biểu số 2.10: Sổ Nhật kí chung..... | 43 |
| Biểu số 2.11: Sổ cái TK 111. | 44 |
| Biểu số 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390..... | 48 |
| Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi..... | 49 |
| Biểu số 2.14: Giấy báo nợ..... | 50 |
| Biểu số 2.15: Giấy rút tiền | 52 |
| Biểu số 2.16: Giấy báo nợ..... | 53 |
| Biểu số 2.17: Phiếu thu | 54 |
| Biểu số 2.18: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000304..... | 56 |
| Biểu số 2.19: Giấy báo có | 57 |
| Biểu số 2.20: Giấy báo có | 59 |
| Biểu số 2.21: Sổ Nhật kí chung..... | 60 |
| Biểu số 2.22: Sổ cái TK 112. | 61 |
| Biểu số 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng..... | 62 |
| Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng..... | 63 |
| Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ..... | 69 |
| Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ..... | 70 |
| Biểu 3.3: Nhật ký thu tiền | 72 |
| Biểu 3.4: Nhật ký chi tiền..... | 72 |

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khoá luận :“**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong**”.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Nguyễn Thị Mai Linh** và các cô, chú trong Bộ phận Hành chính - Kế toán của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Với mỗi doanh nghiệp khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Việc quản lý và sử dụng vốn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: giấy bạc Ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý...

Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm tra quỹ đảm bảo tiền mặt tồn quỹ phải phù hợp với số dư trên sổ quỹ. Hàng ngày sau khi thu, chi tiền thủ quỹ phải ghi vào sổ quỹ cuối ngày, phải lập báo cáo quỹ, nộp cho kế toán.

Hàng ngày, sau khi nhận được báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc do thủ quỹ gửi đến, kế toán quỹ phải đối chiếu, kiểm tra số liệu đã ghi trên sổ quỹ. Sau khi kiểm tra xong sổ quỹ, kế toán định khoản và ghi vào sổ tổng hợp tài khoản quỹ tiền mặt.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

+ Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1112;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT).
- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT).
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT).
- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT).

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

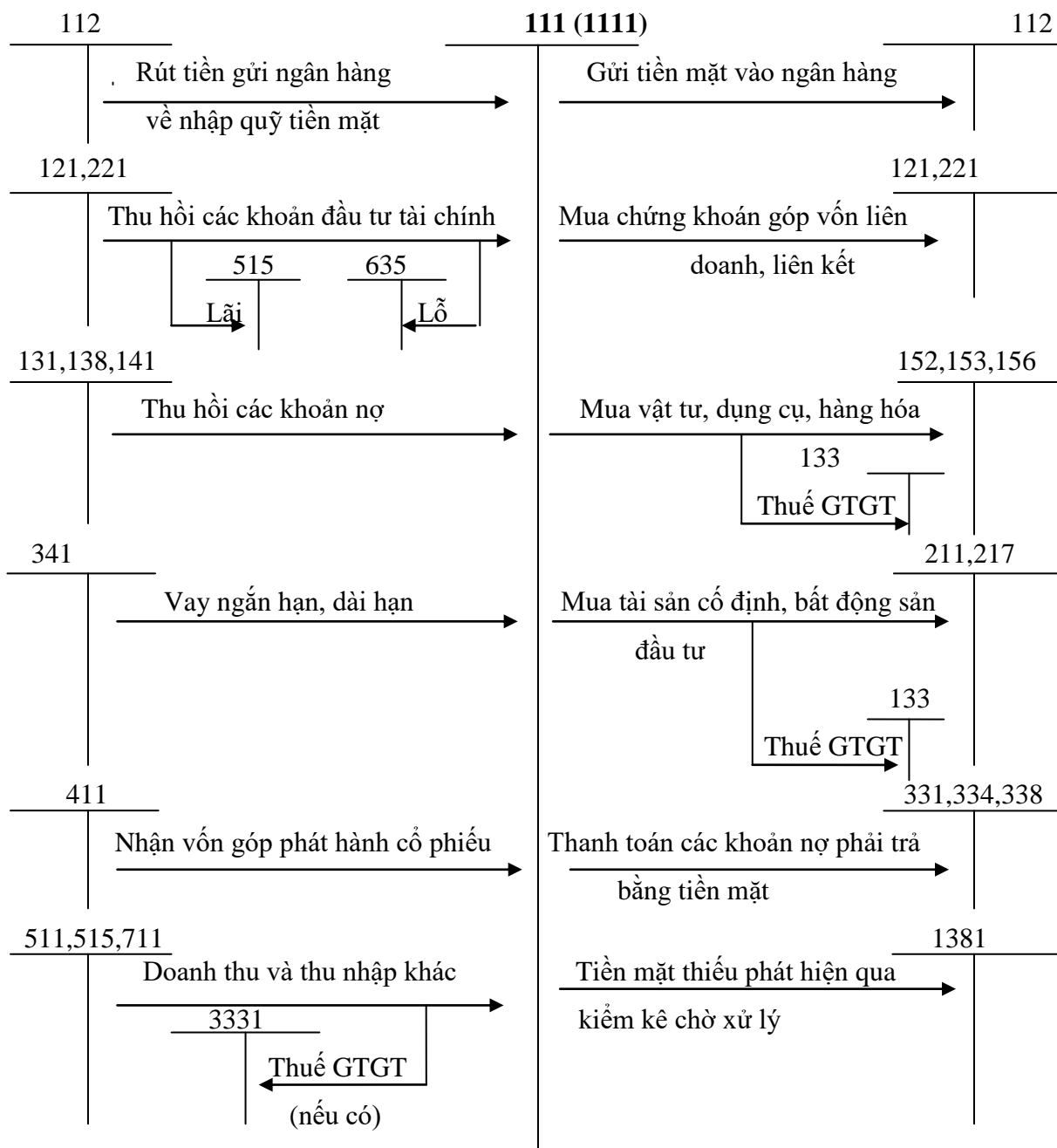
Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

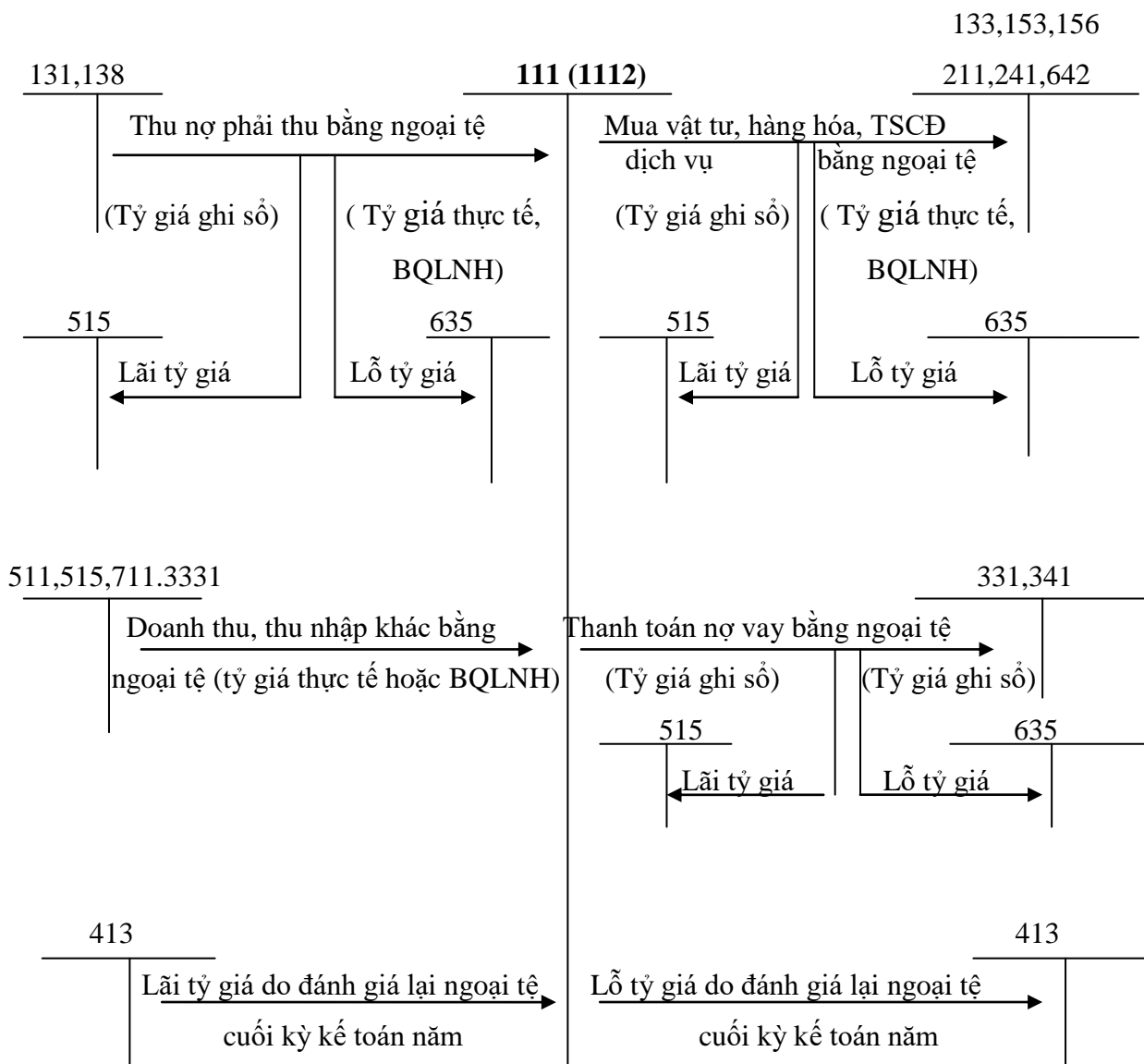
- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng (TK112).

- Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1381) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3381) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu

của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ.
- Giấy báo Có.
- Bảng sao kê của ngân hàng.
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

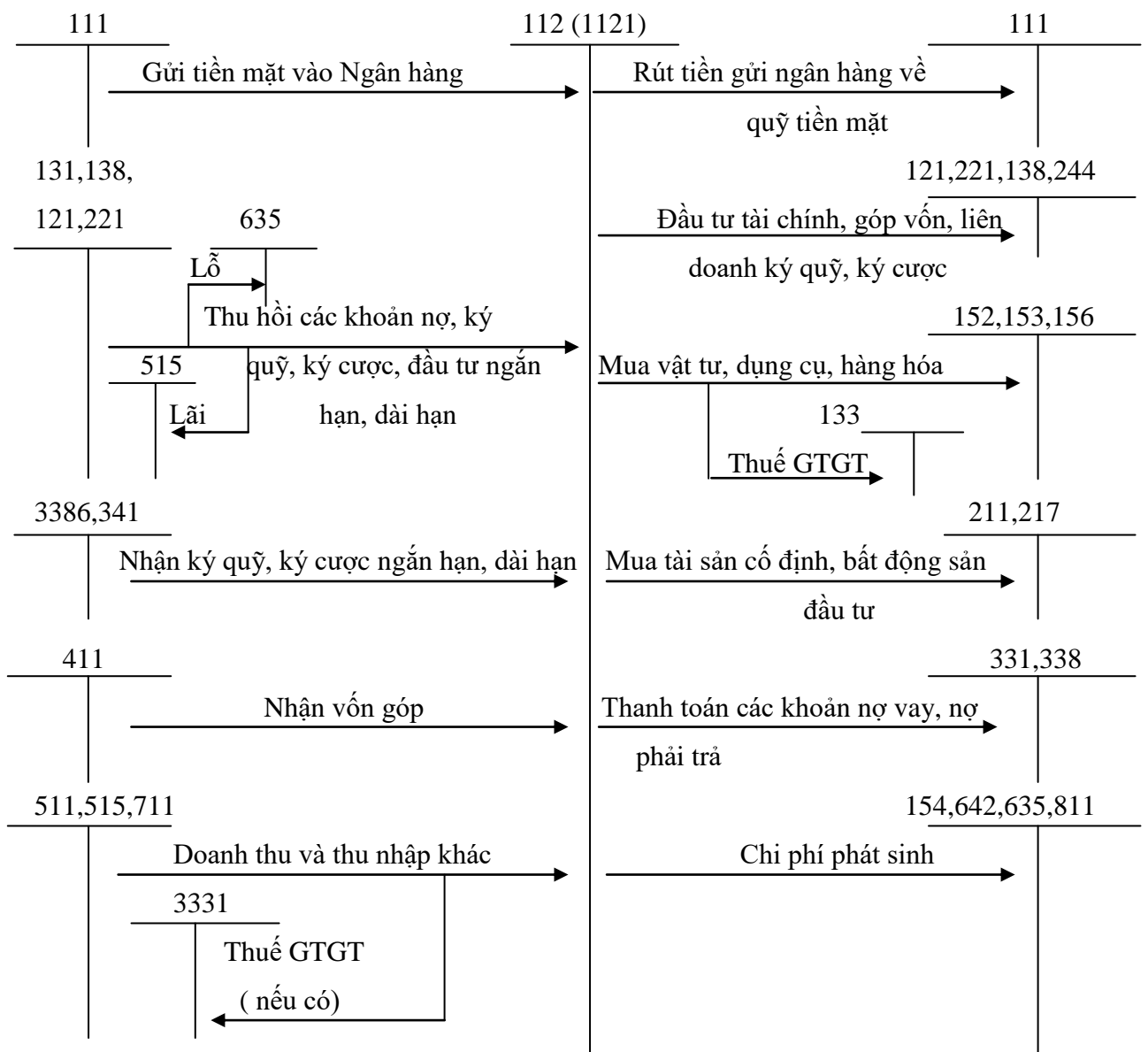
Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

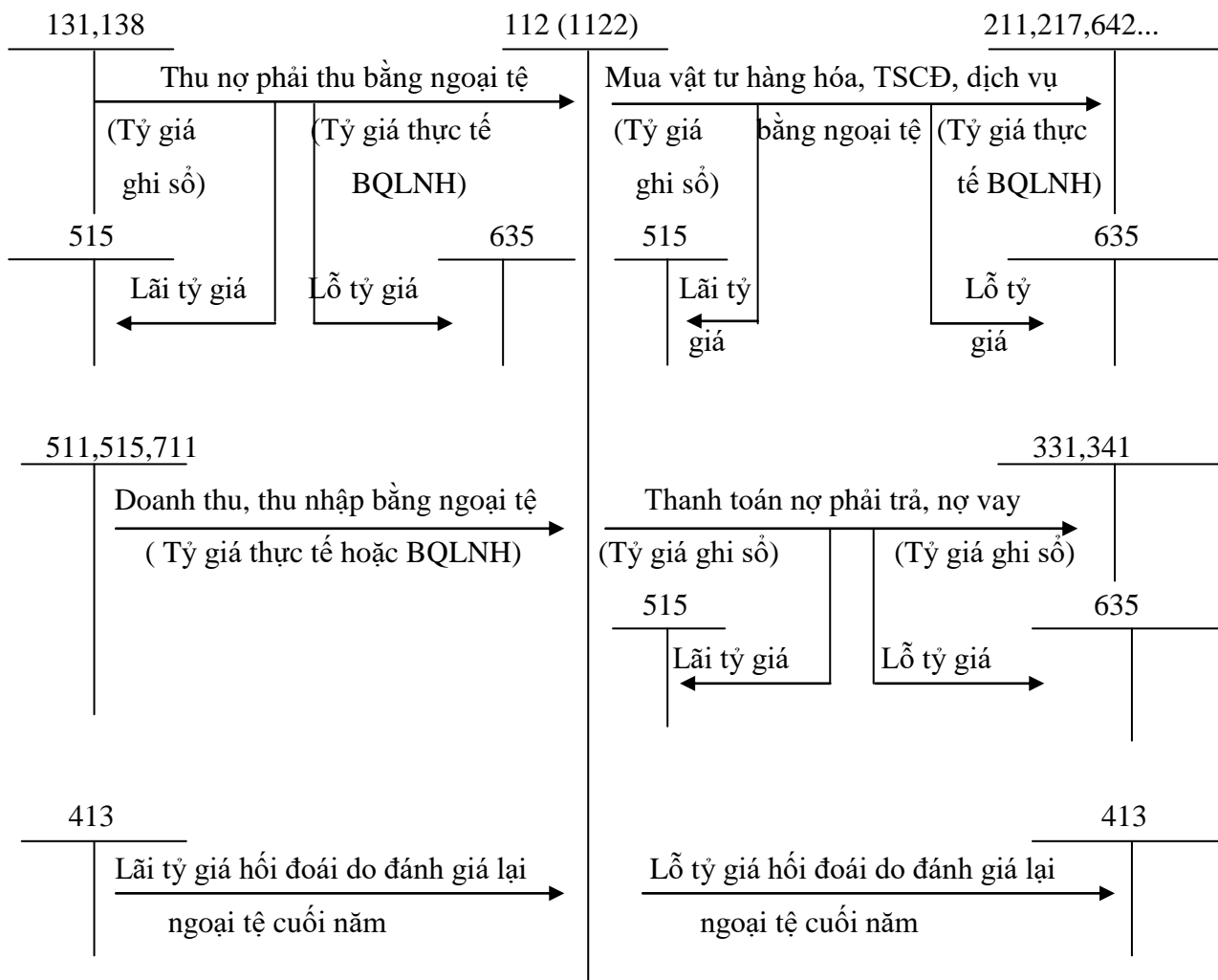
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam).

❖ **Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.**



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

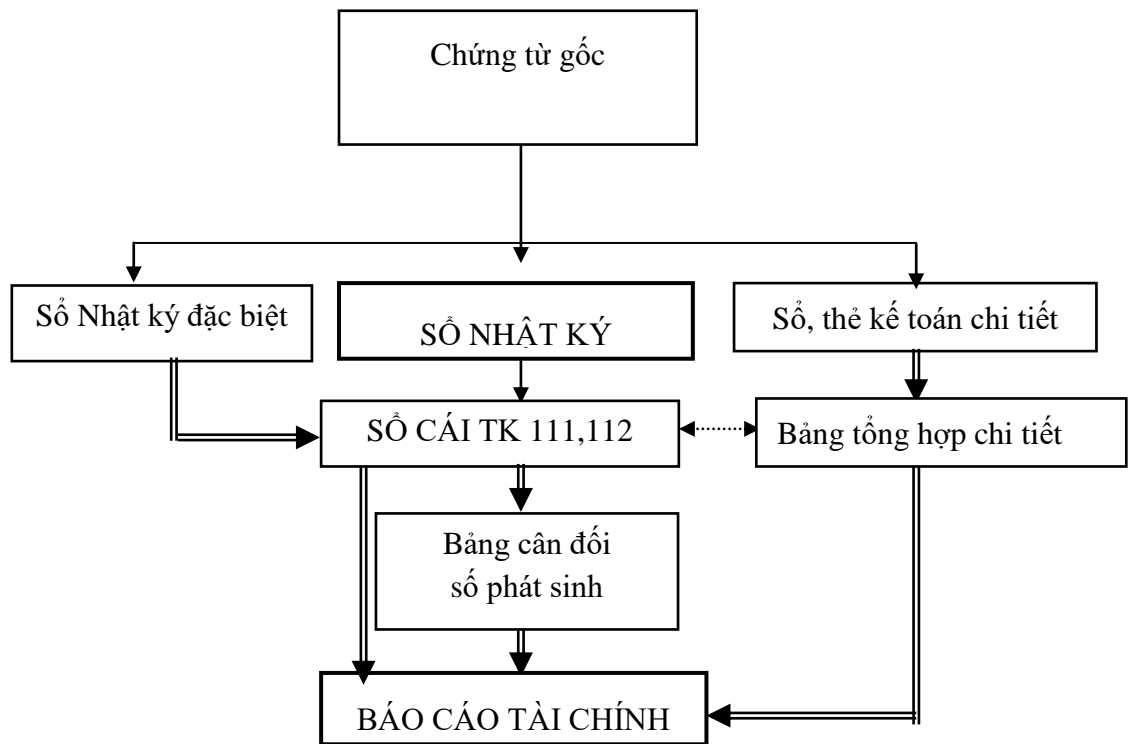
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
 = = = = => Ghi định kỳ
 <-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

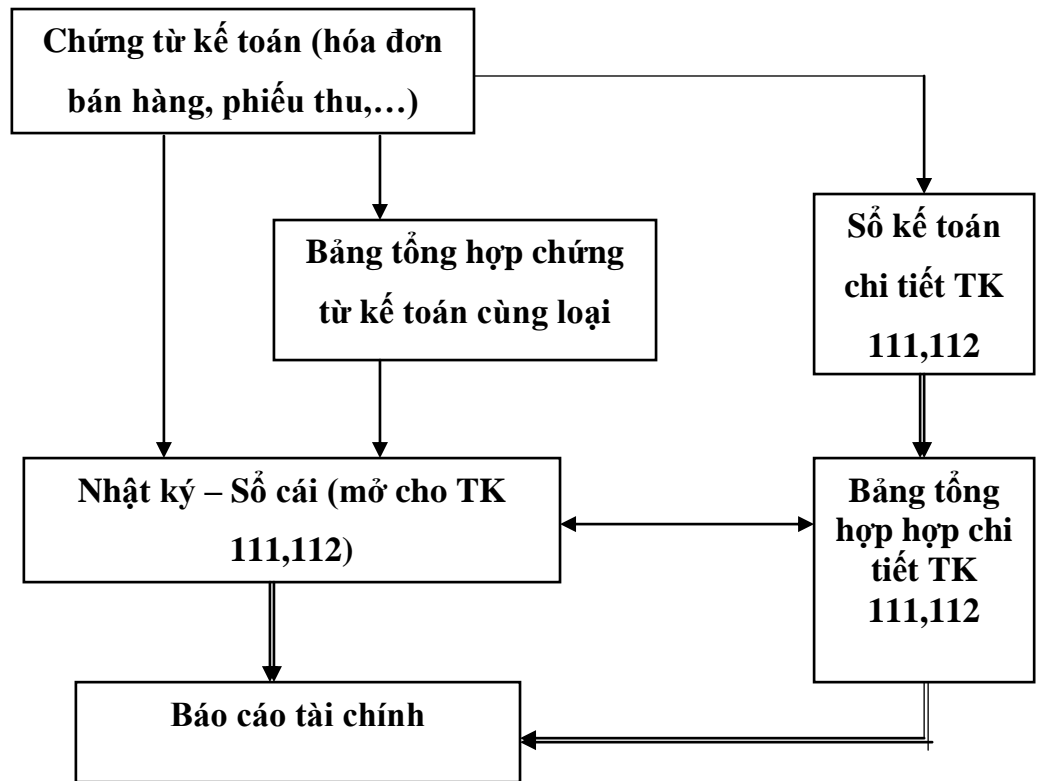
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Sổ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
 ==> Ghi định kỳ
 <--> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

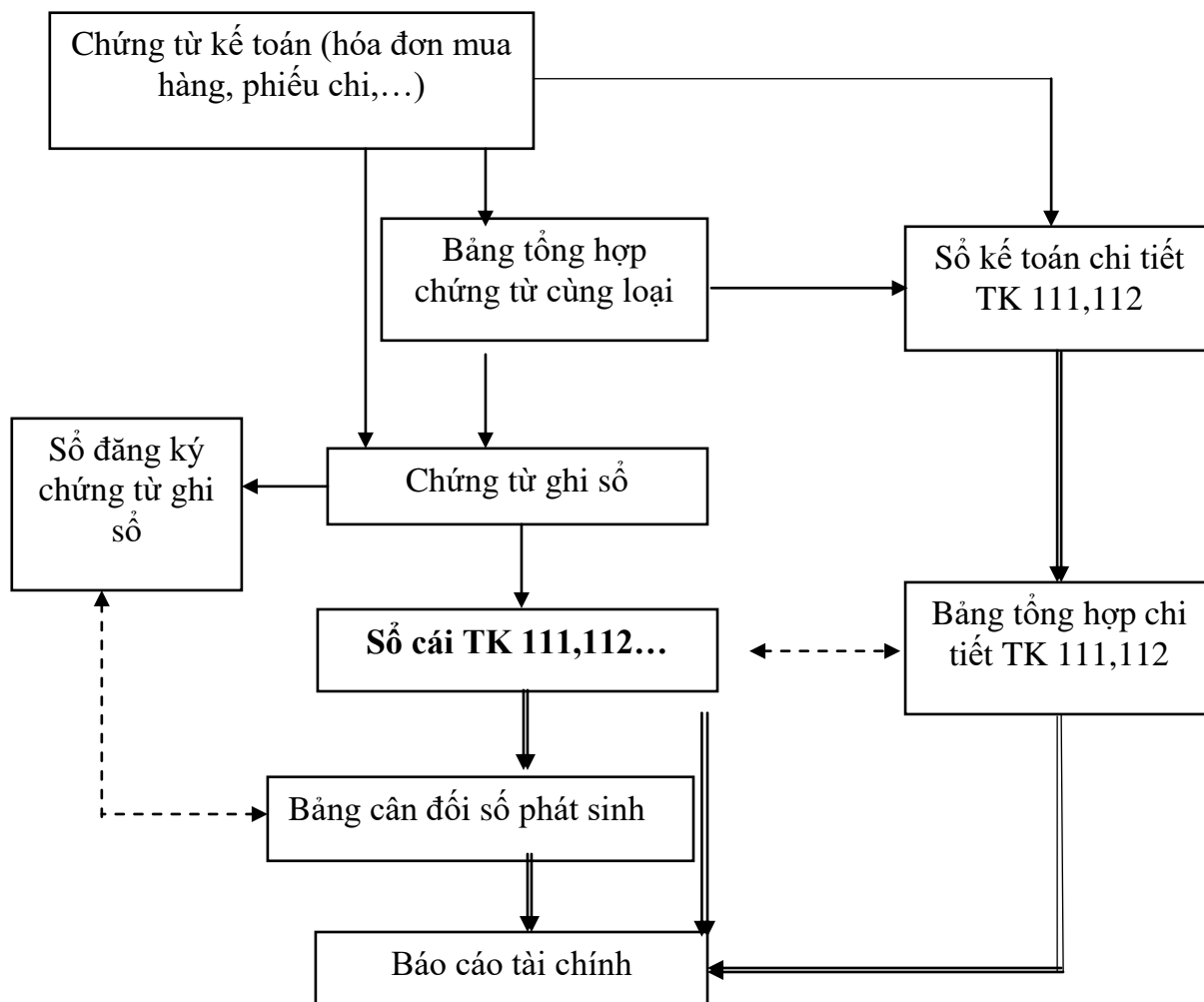
Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

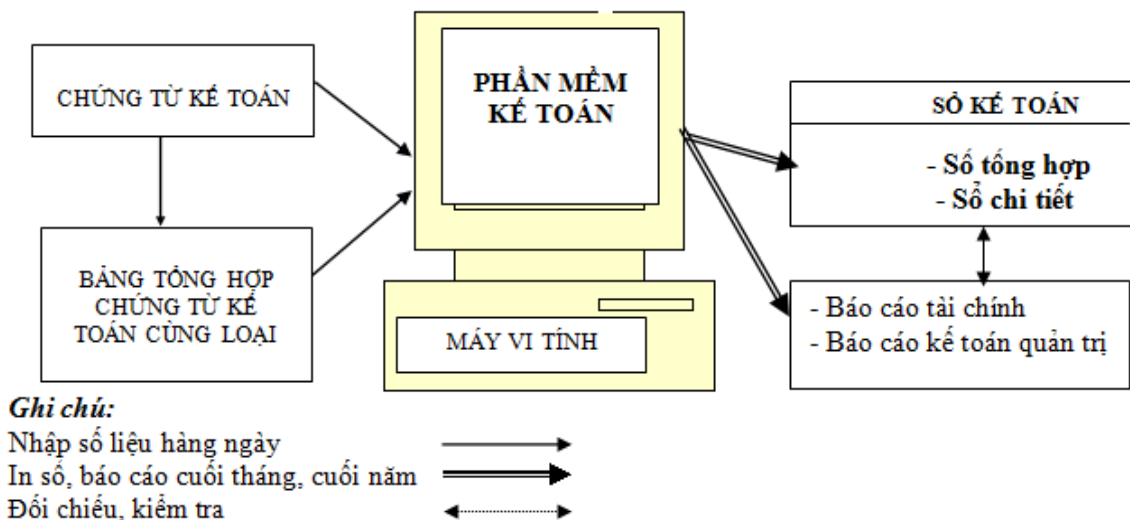
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG

2.1 Khái quát chung về Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Thông tin chung về công ty:

| | |
|-----------------------------------|--|
| Tên công ty viết bằng tiếng Việt: | CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG |
| Mã số thuế | 0201617106 |
| Địa chỉ | 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng |
| Người đại diện | Nguyễn Hoàng Vũ |
| Ngày hoạt động | 25/07/2016 |
| Loại hình DN | Công ty cổ phần |

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong có giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201617106 do Sở kế hoạch & đầu tư Hải Phòng cấp.

Trong suốt quá trình kinh doanh, Công ty luôn có những tầm nhìn và chiến lược thích ứng với từng thời kỳ, từng giai đoạn kinh doanh. Nhìn nhận ra những nhu cầu của thị trường, luôn cập nhật những thông tin mới nhất, những sản phẩm mới nhất, chất lượng nhất đảm bảo mọi nhu cầu của các khách hàng. Chính vì vậy trong những năm tháng qua, doanh số của công ty tăng nhanh cùng tốc độ tăng trưởng của thị trường.

Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động. Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn.

Thuận lợi:

- Chất lượng đội ngũ quản lý của công ty cao: Giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các bộ phận đều tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học; nhân viên của công ty đều tốt nghiệp cao đẳng trở lên. Ngoài ra công ty còn có

hợp đồng lao động ngắn hạn đối với các công nhân xây dựng có tay nghề cao, lâu năm trong nghề. Vì thế mà chất lượng luôn được đảm bảo.

- Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt.

- Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp.

- Có mối quan hệ tốt, để lại ấn tượng với khách hàng của đơn vị: ban dự án đầu tư thành phố, quận huyện trong địa bàn thành phố Hải Phòng, các chủ đầu tư và các khách hàng nhỏ lẻ.

- Công ty nhận được sự ủng hộ của chính quyền và các cơ quan chức năng, đặc biệt là chính quyền địa phương nơi công ty đặt địa bàn, hưởng các ưu đãi thuế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Cơ sở vật chất tốt, đảm bảo an toàn trong lao động.

- Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán.

- Quá trình hình thành và phát triển của công ty đã có được kết quả nhất định trong quản lý và kinh doanh. Công tác điều tra và nghiên cứu thị trường luôn luôn được coi trọng và cải tiến không ngừng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Cung cấp các sản phẩm, công trình đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh nhất. Doanh thu, lợi nhuận tăng đều.

Khó khăn:

- Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ nên nhiều dự án lớn chưa đủ khả năng tham gia vào.

- Có nhiều đối thủ cạnh tranh.

- Áp lực làm việc cao do nhiều dự án.

- Ngoài ra doanh nghiệp còn phải đối mặt với các rào cản từ chính sách Thuế, rào cản hành chính.

Với những khó khăn hiện nay của nền kinh tế đối với doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế, lạm phát ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, với những chiến lược kinh doanh thông minh, linh hoạt, biết nắm bắt xu hướng, tâm lý khách hàng

doanh nghiệp đã nắm vững thị phần và không những vậy thị phần ngày một gia tăng.

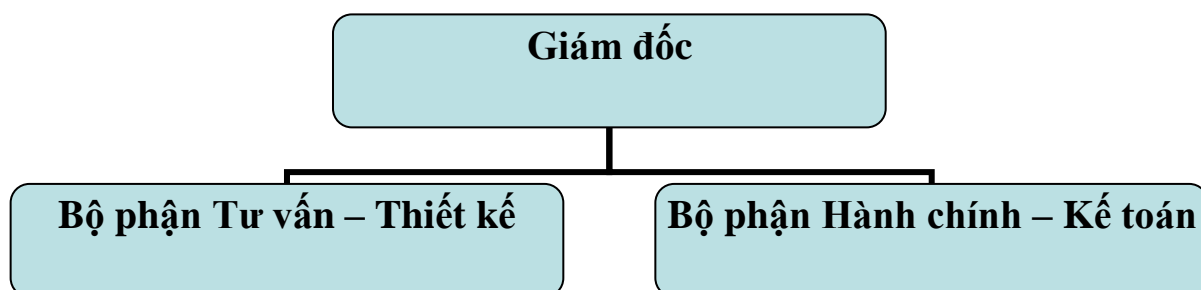
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

| Mã | Ngành |
|-------------|---|
| 4101 | Xây dựng nhà để ở |
| 4102 | Xây dựng nhà không để ở |
| 4221 | Xây dựng công trình điện |
| 4222 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước |
| 4223 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc |
| 4229 | Xây dựng công trình công ích khác |
| 4291 | Xây dựng công trình thủy |
| 4292 | Xây dựng công trình khai khoáng |
| 4293 | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo |
| 4299 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác |
| 4311 | Phá dỡ |
| 4312 | Chuẩn bị mặt bằng |
| 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí |
| 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác |
| 4330 | Hoàn thiện công trình xây dựng |
| 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác |
| 4690 | Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng |
| 6820 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất |
| 7911 | Đại lý du lịch |
| 7912 | Điều hành tua du lịch |
| 8121 | Vệ sinh chung nhà cửa |
| 8129 | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác |
| 8211 | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp |

| Mã | Ngành |
|------|--|
| 8219 | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác |
| 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu |

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Công ty được tổ chức hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty cổ phần nên bộ máy quản lý của Công ty sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Giám đốc. Bộ máy hoạt động của Công ty bao gồm 2 phòng ban chức năng. Trong đó, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban chức năng được quy định cụ thể như sau:

* **Giám đốc:** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

* **Các phòng ban chức năng:** Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng

của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

- Bộ phận Hành chính - Kế toán:

+ Quản lý về tổ chức hành chính tại công ty. Ban hành chính giúp giám đốc quản lý nhân sự văn phòng, tổ chức thực hiện hướng dẫn chính sách của người lao động.

+ Xây dựng kế hoạch về nhân sự trong từng thời kỳ.

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo quản lý về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng nguồn lực, ban hành các quy chế nội bộ.

+ Giải quyết các chế độ chính sách, quyền lợi của công nhân viên trong Công ty.

+ Giám sát về tài chính, kiểm tra phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán một cách chính xác, kịp thời giúp giám đốc ra quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Giám đốc việc sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng tài sản của công ty đảm bảo đúng mục đích yêu cầu và có hiệu quả.

+ Mở các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán, ghi chép phản ánh số hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Lập các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ, thực hiện nghiêm chỉnh việc trích nộp ngân sách. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.

+ Lập các hoá đơn thực hiện thanh toán với các chủ hàng và đơn vị liên quan, trực tiếp quản lý nguồn thu, chi.

+ Thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý vốn, tài sản và các chế độ khác của nhà nước, có kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc.

+ Tổng hợp quyết toán tài chính và phân tích tình hình tài chính hàng quý, hàng năm.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo chế độ quy định của Nhà nước.

+ Theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý mạng lưới kinh doanh của Công ty.

- Bộ phận Tư vấn Thiết kế:

+ Xây dựng phương án thi công, phương án kỹ thuật cho các dự án, các loại phương tiện xe máy thiết bị thi công, các sản phẩm khác để tổ chức thực hiện trong toàn Công ty.

+ Kiểm tra, xác định khối lượng, chất lượng, quy cách vật tư, mức hao phí lao động trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật được duyệt.

+ Hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong quá trình sản xuất về mặt kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động, máy móc thiết bị và vệ sinh môi trường.

+ Quản lý, bảo quản, sửa chữa, điều động toàn bộ xe máy thiết bị trong toàn Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị máy móc hàng quý, năm.

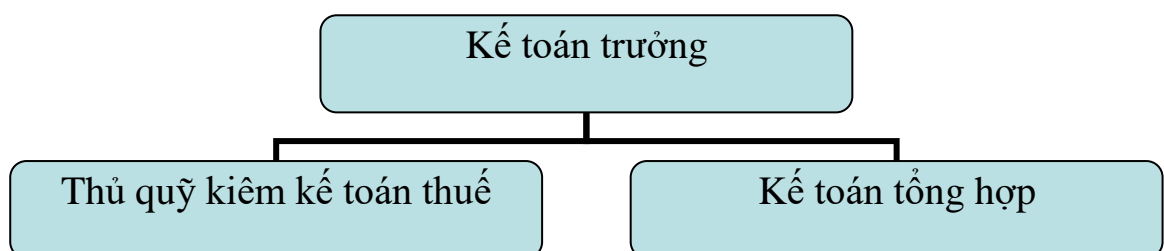
+ Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính xây dựng kế hoạch kiểm tra tay nghề, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực của Công ty.

+ Quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên, lực lượng phòng chống cháy nổ trong phạm vi toàn Công ty.

+ Nhập xuất vật tư – nhiên liệu phục vụ cho sửa chữa và thi công.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong.**2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này doanh nghiệp chỉ có một Bộ phận Kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Kế toán trưởng:

là người đứng đầu bộ phận kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Kế toán tổng hợp:

Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.

Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

Thủ quỹ kiêm kế toán thuế:

Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hàng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

Kê khai các khoản thuế phát sinh trong quý, năm

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.**** Chính sách kế toán áp dụng:***

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

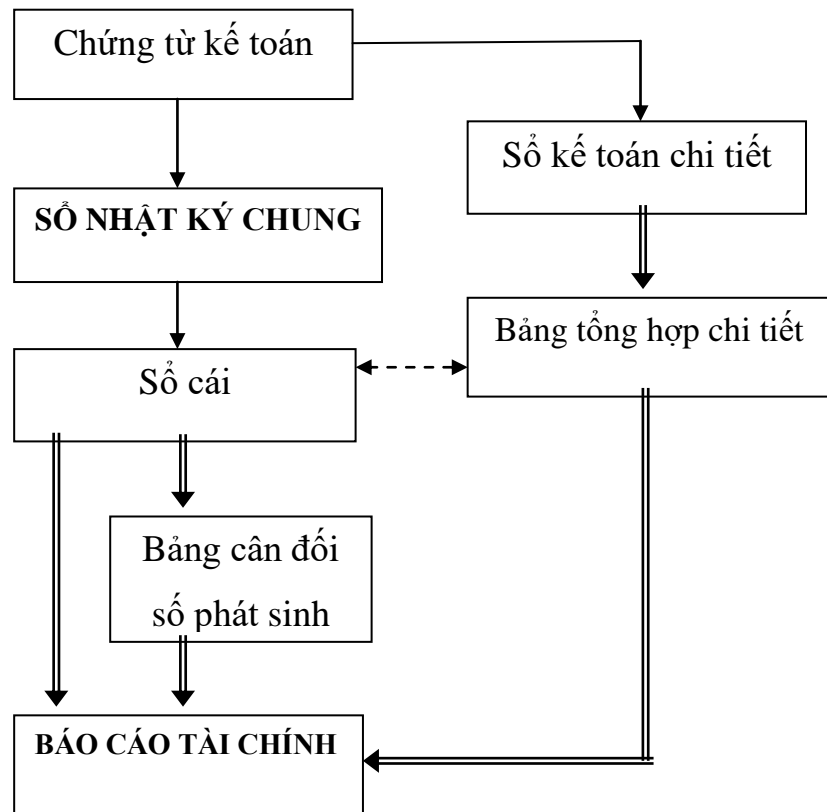
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.

**** Quy trình hạch toán***

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kì \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật kí chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.1.4.3. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

- ❖ Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối quý, cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tình hình tài chính- Mẫu B01-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

- Tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn. Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Đối với nghiệp vụ thu tiền, phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Đối với nghiệp vụ chi tiền, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký

và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

*** Chứng từ kế toán tại công ty.**

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

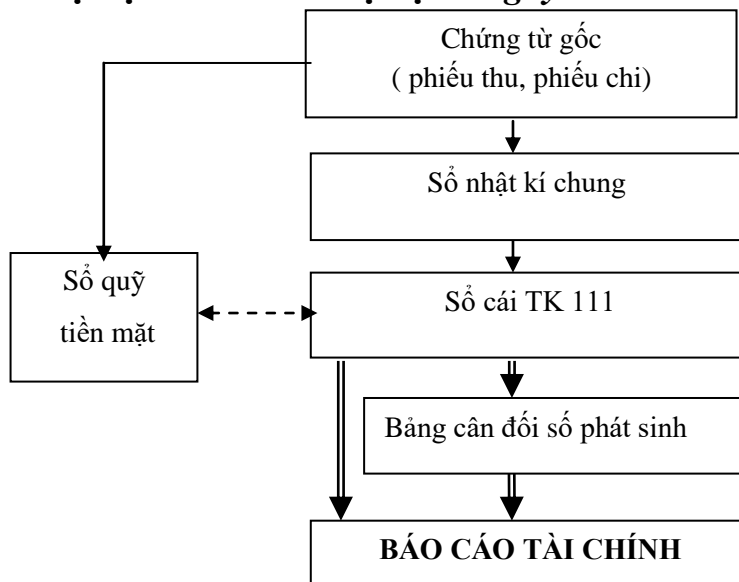
*** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.**

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan.

*** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

*** Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kỳ
- Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.**

Ví dụ 1: Ngày 30/09/2019, thanh toán tiền cho Công ty CP Thương mại và Công nghệ Tân Bình Minh, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 8.805.500 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 642,TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000361

| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG | | | Mẫu số: 01GTKT3/001 | | |
|---|-----------------------------|----------------------------|---------------------|--------------------------------------|------------|
| Liên 2: Giao người mua | | | Ký hiệu: AA/19P | | |
| Ngày 30 tháng 09 năm 2019 | | | Số: 0000361 | | |
| Đơn vị bán hàng: Công ty CP Thương mại và Công nghệ Tân Bình Minh | | | | | |
| Mã số thuế: 0201617106 | | | | | |
| Địa chỉ: Số 19/118, Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | |
| Điện thoại: 0225 3872 671 | | | | | |
| Số tài khoản: : 32381989 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Lê Chân – HP | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Đào Thu Hà | | | | | |
| Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | | | | | |
| Mã số thuế: 0201617106 | | | | | |
| Địa chỉ: 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | |
| Hình thức thanh toán: CK/TM | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5x4 |
| 1 | Máy in canon laser LBP 5500 | Chiếc | 01 | 8.005.000 | 8.005.000 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 8.005.000 |
| Thuế GTGT : 10% | | | Tiền thuế GTGT | | 800.500 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 8.805.500 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám triệu, tám trăm linh năm nghìn, năm trăm đồng chẵn.</i> | | | | | |
| Người mua hàng | | Người bán hàng | | Thủ trưởng đơn vị | |
| <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | |
| <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> | | | | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.2: Phiếu chi

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 30 tháng 09 năm 2019

Số PC 389

| | |
|------------------|------------------|
| Nợ TK 642 | 8.005.000 |
| Nợ TK133 | 800.500 |
| Có TK 111 | 8.805.500 |

Họ tên người nhận tiền: Đào Thu Hà

Địa chỉ : Bộ phận Hành chính - Kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền mua Máy in canon laser LBP 5500.

Số tiền: 8.805.000 đ. (Viết bằng chữ): Tám triệu, tám trăm linh năm nghìn, năm trăm đồng chẵn

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0000361

Ngày 30 tháng 09 năm 2019

| | | | | |
|-------------------------------|--------------------------------|---------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Thủ trưởng đv (ký, họ tên) | Kế toán trưởng (ký, họ tên) | Người lập (ký, họ tên) | Người nhận (ký, họ tên) | Thủ quỹ (ký, họ tên) |
|-------------------------------|--------------------------------|---------------------------|----------------------------|-------------------------|

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Tám triệu, tám trăm linh năm nghìn, năm trăm đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Ví dụ 2: Ngày 20/10/2019, thu tiền Khảo sát, lập bản vẽ kỹ thuật sửa chữa công trình nhà ông Hà, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 28.705.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu thu, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 511, TK333. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000433

|  | | Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/19P Số: 0000433 | | | |
|---|--|--|----------|--|------------|
| | | HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 08 tháng 10 năm 2019 | | | |
| Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Mã số thuế: 0201617106 Địa chỉ: 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM Số TK: 32381973-ACB-Hải Phòng | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hà Tên đơn vị: Mã số thuế: Địa chỉ: số 220 Trường Chinh, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán: Tiền mặt | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5x4 |
| 1 | Khảo sát, lập bản vẽ kỹ thuật sửa chữa công trình nhà ông Hà | | | | 26.095.454 |
| Cộng tiền hàng | | | | | 26.095.454 |
| Thuế GTGT : 10% | | Tiền thuế GTGT | | | 2.609.546 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 28.705.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng chẵn. | | | | | |
| Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên) | | Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên) | | Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | |
| (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn) | | | | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.4: Phiếu thu

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 20 tháng 10 năm 2019

Số PT 390

| | |
|------------------|-------------------|
| <i>Nợ TK 111</i> | 28.705.000 |
| <i>Có TK 511</i> | 26.095.454 |
| <i>Có TK 333</i> | 2.609.546 |

Họ tên người nộp tiền : **Nguyễn Văn Hà**

Địa chỉ : số 220 Trường Chinh, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng

Lý do nộp: Thu tiền khảo sát, lập bản vẽ kỹ thuật sửa chữa công trình nhà ông Hà

Số tiền : 28.705.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) Hai mươi tám triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 10 năm 2019

| | | | | |
|--|---|------------------------------------|---|----------------------------------|
| Thủ trưởng đv (<i>ký, họ tên</i>) | Kế toán trưởng (<i>ký, họ tên</i>) | Người lập (<i>ký, họ tên</i>) | Người nộp tiền (<i>ký, họ tên</i>) | Thủ quỹ (<i>ký, họ tên</i>) |
|--|---|------------------------------------|---|----------------------------------|

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai mươi tám triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng chẵn..*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong*)

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2019, bà Đào Thu Hà - Bộ phận Hành chính - Kế toán thanh toán tiền lịch treo tường, số tiền bao gồm cả 10% thuế VAT là 4.950.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 133, TK 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000 402

| | | | | | |
|--|-----------------------|----------------------------|---------------------|--------------------------------------|------------|
| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG | | | Mẫu số: 01GTKT3/001 | | |
| Liên 2: Giao khách hàng | | | Ký hiệu: AA/19P | | |
| Ngày 10 tháng 12 năm 2019 | | | Số: 0000402 | | |
| Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TEQUILA RHUM | | | | | |
| Mã số thuế: 0200654069 | | | | | |
| Địa chỉ: Số 111, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng | | | | | |
| Điện thoại: 0225 3872 671 | | | | | |
| Số tài khoản: : 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Lê Chân – HP | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Đào Thu Hà | | | | | |
| Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | | | | | |
| Mã số thuế: 0201617106 | | | | | |
| Địa chỉ: 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | |
| Hình thức thanh toán: CK/TM | | | | | |
| T T | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5x4 |
| 1 | Lịch treo tường HN 25 | Cuốn | 10 | 450.000 | 4.500.000 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 4.500.000 |
| Thuế GTGT : 10% | | | Tiền thuế GTGT | | 450.000 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 4.950.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.</i> | | | | | |
| Người mua hàng | | Người bán hàng | | Thủ trưởng đơn vị | |
| <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | |
| <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> | | | | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.6: Phiếu chi

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2019

Số PC 461

| | |
|------------------|------------------|
| Nợ TK 642 | 4.500.000 |
| Nợ TK133 | 450.000 |
| Có TK 111 | 4.950.000 |

Họ tên người nhận tiền: Đào Thu Hà

Địa chỉ : Bộ phận Hành chính - Kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền lịch treo tường.

Số tiền: 4.950.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc HĐ số 0000402

Ngày 10 tháng 12 năm 2019

| | | | | |
|--|---|------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| Thủ trưởng đv (<i>ký, họ tên</i>) | Kế toán trưởng (<i>ký, họ tên</i>) | Người lập (<i>ký, họ tên</i>) | Người nhận (<i>ký, họ tên</i>) | Thủ quỹ (<i>ký, họ tên</i>) |
|--|---|------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ)*. Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong*)

Ví dụ 4: Ngày 21/12/2019, bà Đào Thu Hà - Bộ phận Hành chính - Kế toán, thanh toán tiền mua lốp xe, số tiền bao gồm cả 10% thuế GTGT là 7.440.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Phiếu chi, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 133, TK 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000 691

| | | | | | |
|---|-----------------------|----------------------------|---------------------|--------------------------------------|------------|
| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG | | | Mẫu số: 01GTKT3/001 | | |
| Liên 2: Giao khách hàng | | | Ký hiệu: AA/19P | | |
| Ngày 21 tháng 12 năm 2019 | | | Số: 0000691 | | |
| Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lốp Duy Phương | | | | | |
| Mã số thuế: 0201860774 | | | | | |
| Địa chỉ: Số 2 lô 10B, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng | | | | | |
| Điện thoại: | | | | | |
| Số tài khoản: | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Đào Thu Hà | | | | | |
| Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | | | | | |
| Mã số thuế: 0201617106 | | | | | |
| Địa chỉ: 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | |
| Hình thức thanh toán: CK/TM | | | | | |
| T T | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5x4 |
| 1 | Lốp michlin 19515151 | Chiếc | 4 | 1.690.909 | 6.763.636 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 6.763.636 |
| Thuế GTGT : 10% | | | Tiền thuế GTGT | | 676.364 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 7.440.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.</i> | | | | | |
| Người mua hàng | | Người bán hàng | | Thủ trưởng đơn vị | |
| <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | |
| | | | | | |
| <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> | | | | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.8: Phiếu chi

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 21 tháng 12 năm 2019

Số PC 496

| | | |
|------------------------------------|-----------|-----------|
| Họ tên người nhận tiền: Đào Thu Hà | Nợ TK 642 | 6.763.636 |
| | Nợ TK133 | 676.364 |
| | Có TK 111 | 7.440.000 |

Địa chỉ : Bộ phận Hành chính - Kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền mua lớp.

Số tiền: 7.440.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc HĐ số 0000691

Ngày 21 tháng 12 năm 2019

| | | | | |
|--|---|------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| Thủ trưởng đv (<i>ký, họ tên</i>) | Kế toán trưởng (<i>ký, họ tên</i>) | Người lập (<i>ký, họ tên</i>) | Người nhận (<i>ký, họ tên</i>) | Thủ quỹ (<i>ký, họ tên</i>) |
|--|---|------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong*)

Biểu số 2.9: Sổ quỹ tiền mặt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG

115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S05a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

| NT GS | NT CT | Số hiệu | | Diễn giải | Số tiền | | |
|----------|----------|---------|-----|---|----------------------|----------------------|-------------------|
| | | Thu | Chi | | Thu | Chi | Tồn |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 |
| | | | | Số dư đầu năm | | | 45.514.423 |
| | | | | Số phát sinh | | | |
| | | | | ... | | | |
| 16/09 | 16/09 | 354 | | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 100.000.000 | | 145.288.129 |
| | | | | ... | | | |
| 30/09 | 30/09 | | 389 | Thanh toán tiền Máy in canon laser LBP 5500 | | 8.805.500 | 45.199.183 |
| | | | | ... | | | |
| 20/10 | 20/10 | 390 | | Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ công trình nhà Ông Hà | 28.705.000 | | 214.193.435 |
| | | | | ... | | | |
| 10/12 | 10/12 | | 461 | Thanh toán tiền lịch treo tường | | 4.950.000 | 82.172.387 |
| | | | | ... | | | |
| 21/12 | 21/12 | | 496 | Thanh toán tiền lớp xe | | 7.440.000 | 77.384.103 |
| | | | | ... | | | |
| 25/12 | 25/12 | | 521 | Thanh toán tiền nước uống | | 594.000 | 45.193.127 |
| | | | | ... | | | |
| | | | | Cộng số phát sinh | 3.883.355.295 | 3.890.465.632 | |
| | | | | Số dư cuối năm | | | 38.404.086 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.10: Sổ Nhật kí chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị tính : đồng

| NT GS | Chứng từ | | Diễn giải | SH TK | Số phát sinh | |
|--------------|------------------------|--------------|--|----------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| | | | ... | | | |
| 9/09 | HĐ390 BN353 | 9/09 | Thanh toán tiền thuê văn phòng | 642 133 112 | 17.618.181 1.761.819 | 19.380.000 |
| | | | ... | | | |
| 16/09 | PT354 BN375 | 16/09 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 111 112 | 100.000.000 | 100.000.000 |
| | | | ... | | | |
| 30/09 | PC389 HĐ361 | 30/09 | Thanh toán tiền Máy in canon laser LBP 5500 | 642 133 111 | 8.005.000 800.500 | 8.805.500 |
| | | | ... | | | |
| 20/10 | HĐ433 PT390 | 20/10 | Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ công trình nhà Ông Hà | 111 511 333 | 28.705.000 | 26.095.454 2.609.546 |
| | | | ... | | | |
| 28/10 | HĐ304 BC281 | 28/10 | Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Đông Khê | 112 511 333 | 85.680.000 | 77.890.909 7.789.901 |
| | | | ... | | | |
| 10/12 | PC461 HĐ402 | 10/12 | Thanh toán tiền lịch treo tường | 642 133 111 | 4 500.000 450.000 | 4.950.000 |
| | | | ... | | | |
| 13/12 | BC308 | 13/12 | Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền | 112 131 | 50.757.000 | 50.757.000 |
| | | | ... | | | |
| 21/12 | PC496 HĐ691 | 21/12 | Thanh toán tiền lớp xe | 642 133 111 | 6.763.636 676.364 | 7.440.000 |
| | | | ... | | | |
| | | | Cộng số phát sinh | | 52.506.571.088 | 52.506.571.088 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.11: Sổ cái TK 111.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

| NT GS | Chứng từ | | Diễn giải | TK ĐƯ | Số tiền | |
|----------|----------------|-------|---|----------|----------------------|----------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 |
| | | | Số dư đầu năm | | 45.514.423 | |
| | | | Số phát sinh | | | |
| | | | ... | | | |
| 16/09 | PT354 BN375 | 16/09 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 112 | 100.000.000 | |
| | | | ... | | | |
| 30/09 | PC389 HD361 | 30/09 | Thanh toán tiền Máy in canon laser LBP 5500 | 642 | | 8.005.000 |
| | | | | 133 | | 800.500 |
| | | | | | | |
| 20/10 | HD433 PT390 | 20/10 | Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ công trình nhà Ông Hà | 511 | 26.095.454 | |
| | | | | 333 | 2.609.546 | |
| | | | | | | |
| 10/12 | PC461 HD402 | 10/12 | Thanh toán tiền lịch treo tường | 642 | | 4 500.000 |
| | | | | 133 | | 450.000 |
| | | | | | | |
| 21/12 | PC496 HD691 | 21/12 | Thanh toán tiền lớp xe | 642 | | 6.763.636 |
| | | | | 133 | | 676.364 |
| | | | ... | | | |
| 25/12 | PC521 HD983 | 25/12 | Thanh toán tiền nước uống | 642 | | 540.000 |
| | | | | 133 | | 54.000 |
| | | | ... | | | |
| | | | Cộng số phát sinh | | 3.883.355.295 | 3.890.465.632 |
| | | | Số dư cuối năm | | 38.404.086 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong mở tài khoản tại 2 ngân hàng đó là: Ngân hàng ACB và ngân hàng VIB.

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền.

**** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.***

- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

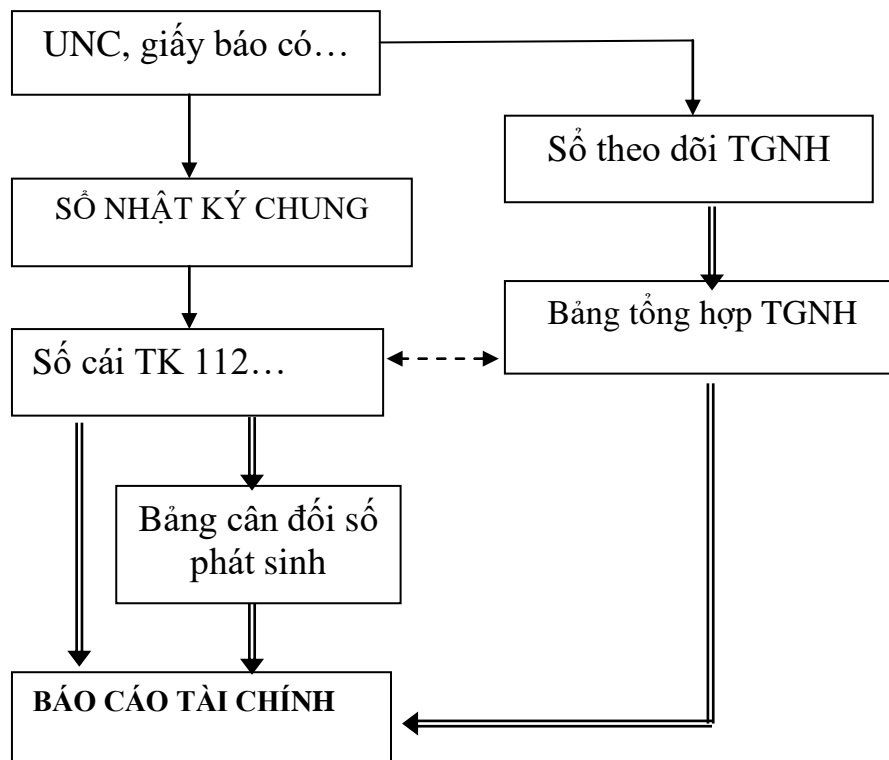
**** Tài khoản kế toán sử dụng công ty.***

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

**** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.***

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 112...
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

**** Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.***

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kì \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan. Đồng thời kế toán ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Trong năm 2019, Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 09/09/2019, Công ty thanh toán tiền thuê văn phòng cho Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng số tiền 19.380.000 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng ACB.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng ACB. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ. Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.


Từ Ủy nhiệm chi, giấy báo nợ kế toán vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TK 642, TK 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390

| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG | | | Mẫu số: 01GTKT3/001 | | |
|--|-----------------------|---------------------|---------------------|-------------------------------|------------|
| Liên 2: Dùng để thanh toán | | | Ký hiệu: AA/19P | | |
| Ngày 09 tháng 09 năm 2019 | | | Số: 0000390 | | |
| Đơn vị bán hàng: Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng | | | | | |
| Mã số thuế: 0200908889-002 | | | | | |
| Địa chỉ: Số 213A, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng | | | | | |
| Điện thoại: 0225 3828667 | | | | | |
| Số tài khoản: : 254.1100044.003 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Đào Thu Hà | | | | | |
| Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong | | | | | |
| Mã số thuế: 0201617106 | | | | | |
| Địa chỉ: 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | |
| Hình thức thanh toán: CK/TM | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5x4 |
| 1 | Tiền thuê văn phòng | | | | 17.618.181 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 17.618.181 |
| Thuế GTGT : 10% | | Tiền thuế GTGT | | | 1.761.819 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 19.380.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn. | | | | | |
| Người mua hàng | | Người bán hàng | | Thủ trưởng đơn vị | |
| (ký, ghi rõ họ tên) | | (ký, ghi rõ họ tên) | | (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | |
| (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn) | | | | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi

| | | | | |
|--|--|---|--|--|
|  | | ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER | | Liên 2: Bảo nợ khách hàng Số: 353 Ngày: 09/09/2019 |
| Số tiền(Amount): 19.380.000 Bằng chữ(in words): Mười chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn. Nội dung(remark): Thanh toán tiền thuê văn phòng. | | Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu | | |
| Người yêu cầu(applicant): Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Địa chỉ(address): 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng Số TK(A/C No): 32381973..... Tại NH(w.Bank): Ngân hàng ACB | | Người hưởng(beneficiary): Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng Địa chỉ(address): Số 213A, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng Số TK(A/CNo): 254.1100044.003 Tại NH: Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng Địa chỉ(address): Ngô Quyền – Hải Phòng | | |
| Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: | | Ký hiệu chứng từ | NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐÁU Kế toán trưởng Chủ tài khoản | |
| Giao dịch viên Kiểm soát Giám đốc | | Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ**GIẤY BÁO NỢ**

Số: 353

Mã GDV: PHUONGNT

09/09/2019

Mã KH: 81973

Kính gửi: **Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong**

Mã số thuế: 0201617106

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 32381973

Số tiền bằng số: 19.380.000

Số tiền bằng chữ: *Mười chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn..!*

Nội dung: ## Thanh toán tiền thuê văn phòng cho Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng ##

Giao dịch viên


Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Ví dụ 2: Ngày 16/09/2019, chị Đào Thu Hà – Bộ phận Hành chính - Kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 100.000.000 đồng.


Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.15: Giấy rút tiền

| | | |
|---|--|------------------------------|
|  ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU | Liên 2/ Copy 2 Số/ No 375 Giao người nhận Depositors copy | |
| GIẤY RÚT TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 16/09/2019 | | |
| Tài khoản có/ Credit A/C No: 32381973 Tên tài khoản/ Account name: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Một trăm triệu đồng chẵn.</i> | | |
| Người rút tiền/ Deposited by: Đào Thu Hà Địa chỉ/ Address: Bộ phận Hành chính - Kế toán Tại ngân hàng/ with bank: ACB HP. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản. | Số tiền bằng số (Amount in figures) 100.000.000 | |
| Người rút tiền Depositors signature | Giao dịch viên Teller | Kiểm soát viên Supervisor |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.16: Giấy báo nợ

| | |
|--|---|
|  ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU | Số:375 Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973 |
| GIẤY BÁO NỢ 16/09/2019 | |
| Kính gửi: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Mã số thuế: 0201617106 | |
| Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: | |
| Số tài khoản ghi Nợ: 32381973 | |
| Số tiền bằng số: 100.000.000, đồng | |
| Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm triệu đồng chẵn..!</i> | |
| Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ## | |
| Giao dịch viên | Kiểm soát |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.17: Phiếu thu

Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Số PT 354

Nợ TK 111 100.000.000

Có TK 112 100.000.000

Họ tên người nộp tiền : **Đào Thu Hà**

Địa chỉ : Bộ phận Hành chính - Kế toán - Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 100.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) Một trăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 16 tháng 09 năm 2019

| | | | | |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Thủ trưởng đv | Kế toán trưởng | Người lập | Người nộp tiền | Thủ quỹ |
| (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Một trăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....


(*Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong*)

Ví dụ 3: Ngày 28/10/2019, thu tiền Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Đông Khê (số nhà 59 đến 297) cho Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 85.680.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:


Căn cứ vào Giấy báo có, hoá đơn GTGT và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 và Sổ Cái TK 511, TK333. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo có tiền hành vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.18: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000304

|  | | Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/19P Số: 0000304 | | | |
|---|---|--|----------|---|------------|
| HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 28 tháng 10 năm 2019 | | | | | |
| Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Mã số thuế: 0201617106 Địa chỉ: 115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM SốTK: 1900.25509818.882 - ACB - Hải Phòng | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: Lò Đức Trung Tên đơn vị: Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng Mã số thuế: 0200322928 Địa chỉ: Số 1, Cù Chính Lan, Hồng Bàng Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK, Số TK | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5x4 |
| 1 | Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Đông Khê (số nhà 59 đến 297) | | | | 77.890.909 |
| Cộng tiền hàng | | | | | 77.890.909 |
| Thuế GTGT : 10% | | Tiền thuế GTGT | | 7.789.901 | |
| Tổng cộng tiền thanh toán: | | | | | 85.680.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.</i> | | | | | |
| Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> | | Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | |
| <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> | | | | | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.19: Giấy báo có

| | | |
|--|----------------------------------|---|
|  ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU | GIẤY BÁO CÓ 28/10/2019 | Số: 281 Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973 |
| Kính gửi: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Mã số thuế: 0201617106 | | |
| Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: | | |
| Số tài khoản ghi Có: 32381973 | | |
| Số tiền bằng số: 85.680.000,đồng | | |
| Số tiền bằng chữ: <i>Tám mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./</i> | | |
| Nội dung: ## Trả tiền khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Đông Khê (số nhà 59 đến 297) ## | | |
| Giao dịch viên | Kiểm soát | |


(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Ví dụ 3: Ngày 13/12/2019, Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng trả tiền cho doanh nghiệp, số tiền : 50.757.000 đồng.

Kế toán nhận được giấy báo có của ngân hàng tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112, TK 131. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ tiền gửi Ngân hàng ACB.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.20: Giấy báo có

| | | |
|---|----------------------------------|--|
|  ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU | GIẤY BÁO CÓ 13/12/2019 | Số: 308 Mã GDV: PHUONGNT Mã KH: 81973 |
| Kính gửi: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong Mã số thuế: 0201617106 | | |
| Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: | | |
| Số tài khoản ghi CÓ: 32381973 | | |
| Số tiền bằng số: 50.757.000,đồng | | |
| Số tiền bằng chữ: <i>Năm mươi triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng./</i> | | |
| Nội dung: ## Thu tiền Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Trần Phú ## | | |
| Giao dịch viên | Kiểm soát | |

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.21: Sổ Nhật kí chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị tính : đồng

| NT GS | Chứng từ | | Diễn giải | SH TK | Số phát sinh | |
|----------|----------------|-------|--|-------------------|-------------------------|-------------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| | | | ... | | | |
| 9/09 | HĐ390 BN353 | 9/09 | Thanh toán tiền thuê văn phòng | 642 133 112 | 17.618.181 1.761.819 | 19.380.000 |
| | | | ... | | | |
| 16/09 | PT354 BN375 | 16/09 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 111 112 | 100.000.000 | 100.000.000 |
| | | | ... | | | |
| 30/09 | PC389 HĐ361 | 30/09 | Thanh toán tiền Máy in canon laser LBP 5500 | 642 133 111 | 8.005.000 800.500 | 8.805.500 |
| | | | ... | | | |
| 20/10 | HĐ433 PT390 | 20/10 | Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ công trình nhà Ông Hà | 111 511 333 | 28.705.000 | 26.095.454 2.609.546 |
| | | | ... | | | |
| 28/10 | HĐ304 BC281 | 28/10 | Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Đông Khê | 112 511 333 | 85.680.000 | 77.890.909 7.789.901 |
| | | | ... | | | |
| 10/12 | PC461 HĐ402 | 10/12 | Thanh toán tiền lịch treo tường | 642 133 111 | 4 500.000 450.000 | 4.950.000 |
| | | | ... | | | |
| 13/12 | BC308 | 13/12 | Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền | 112 131 | 50.757.000 | 50.757.000 |
| | | | ... | | | |
| 21/12 | PC496 HĐ691 | 21/12 | Thanh toán tiền lớp xe | 642 133 111 | 6.763.636 676.364 | 7.440.000 |
| | | | ... | | | |
| | | | Cộng số phát sinh | | 52.506.571.088 | 52.506.571.088 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.22: Sổ cái TK 112.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112
năm 2019

Đơn vị tính: đồng

| NT GS | Chứng từ | | Diễn giải | TK ĐƯ | Số phát sinh | |
|----------|----------------|-------|--|----------|----------------------|----------------------|
| | SH | NT | | | Nợ | Có |
| A | B | C | D | H | 1 | 2 |
| | | | Số dư đầu năm | | 367.844.686 | |
| | | | Số phát sinh | | | |
| | | | ... | | | |
| 9/09 | HD390 BN353 | 9/09 | Thanh toán tiền thuê văn phòng | 642 | | 17.618.181 |
| | | | | 133 | | 1.761.819 |
| | | | ... | | | |
| 16/09 | PT354 BN375 | 16/09 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 111 | | 100.000.000 |
| | | | ... | | | |
| 28/10 | HD304 BC281 | 28/10 | Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình đường Đông Khê | 511 | 77.890.909 | |
| | | | | 333 | 7.789.901 | |
| | | | ... | | | |
| 13/12 | BC308 | 13/12 | Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền | 131 | 50.757.000 | |
| | | | ... | | | |
| 17/12 | PT562 BN547 | 17/12 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 111 | | 140.000.000 |
| | | | ... | | | |
| 28/12 | HD475 BN581 | 28/12 | Thanh toán tiền thuê văn phòng | 642 | | 17.618.181 |
| | | | | 133 | | 1.761.819 |
| | | | ... | | | |
| | | | Cộng số phát sinh | | 6.572.868.487 | 6.784.666.976 |
| | | | Số dư cuối năm | | 156.046.197 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S06- DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng ACB Hải Phòng

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 32381973 - VNĐ

Năm 2019

| Chứng từ | | Diễn giải | TK ĐƯ | Số tiền | | |
|------------------------|--------------|--|------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| Số hiệu | NT | | | Thu | Chi | Còn lại |
| | | Số dư đầu kì: | | | | 345.513.232 |
| | | Số phát sinh | | | | |
| | | ... | | | | |
| HĐ390 BN353 | 9/09 | Thanh toán tiền thuê văn phòng | 642 | | 17.618.181 | |
| | | | 133 | | 1.761.819 | 219.238.359 |
| | | ... | | | | |
| PT354 BN375 | 16/09 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 111 | | 100.000.000 | 23.673.114 |
| | | ... | | | | |
| HĐ304 BC281 | 28/10 | Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ công trình sửa chữa công trình đường Đông Khê | 511 | 77.890.909 | | |
| | | | 333 | 7.789.901 | | 542.182.298 |
| | | ... | | | | |
| BC308 | 13/12 | Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thanh toán tiền | 131 | 50.757.000 | | 412.394.183 |
| | | ... | | | | |
| PT562 BN547 | 17/12 | Đào Thu Hà rút tiền nhập quỹ | 111 | | 140.000.000 | 182.384.244 |
| | | ... | | | | |
| HĐ475 BN581 | 28/12 | Thanh toán tiền thuê văn phòng | 642 | | 17.618.181 | |
| | | | 133 | | 1.761.819 | 88.425.271 |
| | | .. | | | | |
| | | Cộng phát sinh tháng | | 4.577.355.143 | 4.815.534.342 | |
| | | Số dư cuối kì: | | | | 107.334.033 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S07 - DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG*Năm 2019*

| TT | Tên ngân hàng | Dư đầu năm | Gửi vào | Rút ra | Dư cuối năm |
|-----------|----------------------|--------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| 1 | Ngân hàng ACB | 345.513.232 | 4.577.355.143 | 4.815.534.342 | 107.334.033 |
| 2 | Ngân hàng VIB | 22.331.454 | 1.995.513.344 | 1.969.132.634 | 48.712.164 |
| | Cộng | 367.844.686 | 6.572.868.487 | 6.784.666.976 | 156.046.197 |

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG NAM PHONG****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán
vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam
Phong*****3.1.1. Ưu điểm******❖ Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:***

+ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán. Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao.

❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của

các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ ***Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng***

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ ***Về hình thức sổ kế toán***

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ ***Về hạch toán kế toán***

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng,

thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

3.1.2.Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Định kỳ cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt.

❖ Về hệ thống sổ sách kế toán:

Công ty không sử dụng nhật ký thu tiền và chi tiền nên tất cả nghiệp vụ phát sinh đều hạch toán vào Sổ nhật ký chung. Dẫn đến tình trạng là sổ Nhật ký chung dày đặc, khó theo dõi, khó kiểm soát được tình hình thu chi tiền mặt cũng như tiền gửi ngân hàng của công ty.

❖ Về công tác thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Những khoản tiền có giá trị trên 20 triệu đồng công ty cũng thanh toán bằng tiền mặt, điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty, có thể xảy ra mất mát chưa kể đến những khoản này sẽ không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công

tác hạch toán kế toán. Việc ghi chép kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

❖ Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

- + Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:
- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)...

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388)

Nợ TK 334 – Trừ vào lương...

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: giúp cho các nhà quản lí nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa, thiếu so với số quỹ để có biện pháp tăng cường quản lí quỹ tốt hơn.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....
 Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ*(Dùng cho VNĐ)*

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

| STT | Diễn giải | Số lượng | Số tiền |
|-----|---------------------------|----------|---------|
| A | B | 1 | 2 |
| I | Số dư theo sổ quỹ: | X | |
| II | Số kiểm kê thực tế | X | |
| 1 | Trong đó: | | |
| 2 | - Loại | | |
| 3 | - Loại | | |
| 4 | - Loại | | |
| 5 | - ... | | |
| III | Chênh lệch (III = I – II) | X | |

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Kết quả kiểm kê đến hết ngày 31/12/2019

Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 100

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Thị Hải Đại diện kế toán

Ông/Bà: Đào Thu Hà Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Hoàng Vũ Đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

| STT | Diễn giải | Số lượng | Số tiền |
|-----|---------------------------|----------|------------|
| A | B | 1 | 2 |
| I | Số dư theo sổ quỹ: | | 38.404.086 |
| II | Số kiểm kê thực tế | X | 38.400.000 |
| 1 | Trong đó: | | |
| 2 | - Loại: 500.000 | 40 | 20.000.000 |
| 3 | - Loại: 200.000 | 40 | 8.000.000 |
| 4 | - Loại: 100.000 | 50 | 5.000.000 |
| 5 | - Loại: 50.000 | 108 | 5.400.000 |
| III | Chênh lệch (III = I – II) | X | 4.086 |

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

❖ Thứ hai, hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán:

Công ty không sử dụng nhật ký thu tiền và chi tiền nên tất cả nghiệp vụ phát sinh đều hạch toán vào Sổ nhật ký chung. Dẫn đến tình trạng là sổ Nhật ký chung dày đặc, khó theo dõi, khó kiểm soát được tình hình tiêu thụ của công ty. Vì vậy, công ty nên sử dụng Nhật ký chi tiền, Nhật ký thu tiền sẽ giúp cho kế toán có thể liệt kê các khoản tiền đã thu, chi, làm căn cứ quyết toán các khoản tiền đã thu, chi và ghi sổ kế toán. Mặt khác việc sử dụng Nhật ký chi tiền, Nhật ký thu tiền cũng làm cơ sở để đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt, tránh nhầm lẫn trong việc kê khai các khoản thu, chi liên quan đến tiền mặt.

Qua đó việc quản lý tiền mặt sẽ được chặt chẽ và chính xác hơn, thuận tiện trong việc kiểm tra lượng tiền thu chi trong kỳ hay muốn theo dõi vào một thời điểm bất kỳ.

Dưới đây là mẫu Sổ nhật ký thu tiền, Sổ nhật ký chi tiền mà Công ty có thể áp dụng:

Biểu 3.3: Nhật ký thu tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a1- DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm...

| NT ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi Nợ 111 | Ghi Có các TK | | | | | |
|-----------------|----------|----|----------------------------|------------------|---------------|-----|-----|-----|----------------|---------|
| | SH | NT | | | ... | ... | ... | ... | Tài khoản khác | |
| | | | | | | | | | Số tiền | Số hiệu |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | E |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | | | |
| | | | Cộng chuyển trang sau | | | | | | | |

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Ngày...tháng...năm...

Giám đốc

Biểu 3.4: Nhật ký chi tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NAM PHONG
115C Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a2- DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm...

| NT ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi Có 111 | Ghi Nợ các TK | | | | | |
|-----------------|----------|----|----------------------------|------------------|---------------|-----|-----|-----|----------------|---------|
| | SH | NT | | | ... | ... | ... | ... | Tài khoản khác | |
| | | | | | | | | | Số tiền | Số hiệu |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | E |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | | | |
| | | | Cộng chuyển trang sau | | | | | | | |

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Ngày...tháng...năm...

Giám đốc

❖ Thứ ba, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

- Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

❖ Thứ tư, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

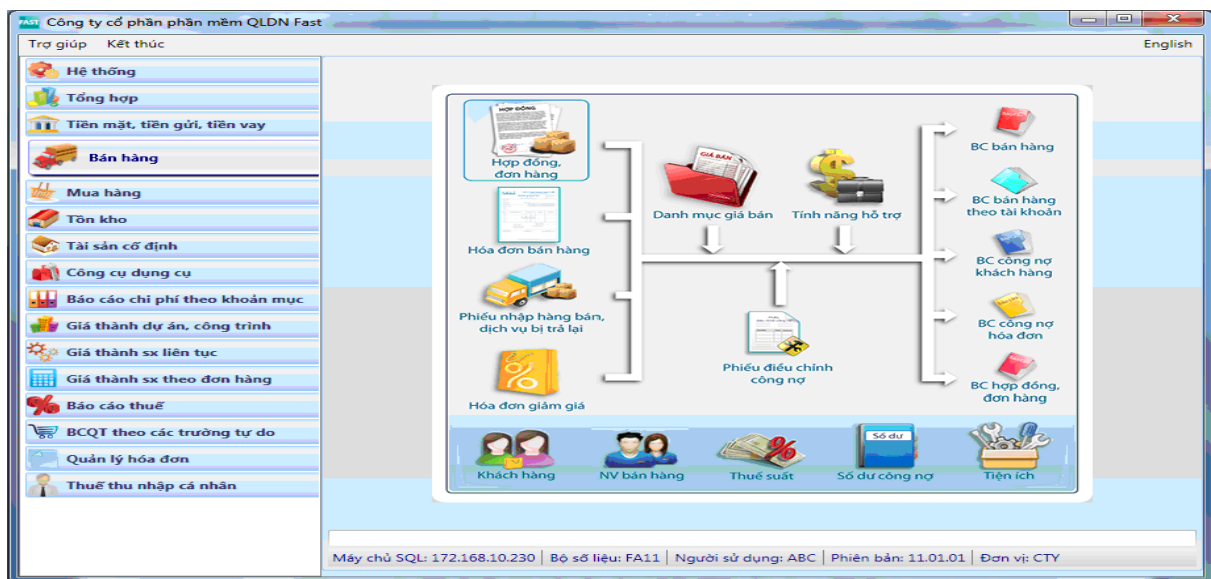
Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin

trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting, Bravo,...

Phần mềm kế toán Fast Accounting



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

Phần mềm quản trị- tài chính- kế toán Bravo



Phiên bản mới của “Phần mềm quản trị tài chính - kế toán BRAVO” là Bravo8. Với nền tảng được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ (module) nhằm mục đích trợ giúp và quản lý các hệ thống quy trình quản lý SXKD của doanh nghiệp trên phần mềm (*Quản lý và hoạch định tài nguyên doanh nghiệp*)

Hệ thống mở, mềm dẻo linh hoạt

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Đồng thời, tính đa dạng và đặc thù của các ngành nghề kinh doanh làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp khi không có những phần mềm được tổ chức tốt và thiết kế mở. Phần mềm BRAVO được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chính sách, chế độ của Nhà nước (*thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế*). Với nền tảng ứng dụng (*Framework*) được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (*module*) và thêm những phân hệ mới.

Quy trình xử lý trình tự công việc (WorkFlow)

Quy trình làm việc của doanh nghiệp có rất nhiều bộ phận cũng như nhân viên tham gia. Việc phối hợp xử lý công việc cũng như đồng nhất dữ liệu giữa các nhân viên, bộ phận rất phức tạp cần phải quy định trình tự các bước thực

hiện sao cho việc nhập, khai thác dữ liệu tránh trùng lặp và sai sót. BRAVO cho phép người sử dụng tự khai báo, định nghĩa quy trình xử lý tuần tự các công việc phù hợp với thực tế doanh nghiệp.

➔ Phần mềm kế toán ACMAN

Tích năng cơ bản:

- Chương trình chạy ổn định, đơn giản, dễ sử dụng
- Hệ thống sổ sách, báo cáo đầy đủ theo quy định
- Tính năng mở, áp dụng mọi loại hình doanh nghiệp
- Sử dụng nhiều doanh nghiệp trên một bản quyền
- Đáp ứng tối đa nhu cầu kế toán quản trị, kế toán thuế.



Giá sản phẩm: **Liên hệ.**

Qua đây, để công tác kế toán được hoạt động với công suất cao cũng như việc xử lý thông tin nhanh nhạy, Công ty nên áp dụng kế toán máy bằng phần mềm kế toán.

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2019)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và

làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019:



KẾT LUẬN

1. Kết luận

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về hệ thống sổ sách
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong:

- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán

+ Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ***Ths. Nguyễn Thị Mai Linh*** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Bộ phận Hành chính - Kế toán Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Sinh viên

Đào Thu Hà

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty cổ phần Thiết kế và Xây dựng Nam Phong (2019), *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.